

PHẦN 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

CHƯƠNG V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu

- Chủ đầu tư: Bệnh viện Bru điện.
- Tên gói thầu: Cung cấp soup sonde phục vụ bệnh nhân tại Bệnh viện Bru điện năm 2026-2027.
- Tên dự toán mua sắm: Cung cấp soup sonde phục vụ bệnh nhân tại Bệnh viện Bru điện năm 2026-2027.
- Nguồn vốn: Nguồn chi phí sản xuất kinh doanh của Bệnh viện.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 12 tháng.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh, trong nước, không sơ tuyển, qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: 01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ.
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý I/2026.
- Hình thức hợp đồng: Đơn giá cố định
- Địa điểm: tại 02 cơ sở của Bệnh viện Bru điện
Cơ sở 1: Số 49 phố Trần Điền, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội
Cơ sở 2: Số 1 phố Yên Bái 2, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
- Nội dung mua sắm: Cung cấp soup sonde phục vụ bệnh nhân tại Bệnh viện Bru điện năm 2026-2027.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

1.2.1. Yêu cầu chung:

Nhà thầu cam kết các nội dung sau:

- Hàng hóa mới 100%, được đóng gói và bảo quản theo quy định của nhà sản xuất.
- Hàng hóa do nhà thầu cung cấp đảm bảo chất lượng, xuất xứ rõ ràng, đầy đủ tem, nhãn mác theo các quy định hiện hành;
- Trường hợp hàng giao có lỗi thuộc về sản xuất hoặc quá trình giao nhận thuộc trách nhiệm nhà cung cấp đưa đến kém chất lượng; không sử dụng được hoặc không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT thì Nhà thầu có trách nhiệm thu hồi sản phẩm và thay thế sản phẩm khác trong vòng 24 giờ kể từ khi có thông báo của Chủ đầu tư. Đồng thời, Nhà thầu chịu trách nhiệm và bồi thường thiệt hại cho Chủ đầu tư và người sử dụng sản phẩm (nếu có) theo phát sinh thực tế.

- Đáp ứng tiến độ giao hàng của Chủ đầu tư: Nhà thầu xác nhận đơn hàng trong vòng 3 giờ kể từ thời điểm Chủ đầu tư thông báo đặt hàng, thực hiện giao toàn bộ đơn hàng trong vòng 24 giờ kể từ lúc Nhà thầu xác nhận đơn hàng. Nhà thầu không được từ chối đơn đặt hàng Chủ đầu tư hoặc giao muộn hơn so với thời gian quy định mà không được Chủ đầu tư chấp thuận.

1.2.2. Yêu cầu kỹ thuật chi tiết:

a) Yêu cầu kỹ thuật

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	Thực phẩm dinh dưỡng Fomeal Basic soup (hoặc tương đương)	<ul style="list-style-type: none"> - Đối tượng sử dụng: Người bệnh ăn đường miệng hoặc qua sonde mắc các bệnh thông thường mà không có rối loạn dung nạp đường, suy thận hoặc các bệnh lý đặc biệt khác... - Dạng lỏng, nhuyễn, bơm được qua dây sonde - Có thể sử dụng qua đường uống hoặc nuôi ăn qua ống thông - Thành phần dinh dưỡng + Năng lượng: 0,8-1kcal/1ml (200-250 kcal/250ml) + Protein (chất đạm): 9-10g + Lipid (chất béo): 8-10g + Carbohydrate: 30-35 g - Quy cách đóng gói: dung tích 250ml/hộp
2	Thực phẩm dinh dưỡng y học Leisure Cerna (hoặc tương đương)	<ul style="list-style-type: none"> - Đối tượng sử dụng: Người bệnh ăn đường miệng hoặc qua sonde cần kiểm soát đường máu chặt chẽ, mắc đái tháo đường, người bệnh cần chế độ ăn giảm carbohydrate như COPD... - Dạng lỏng, nhuyễn, bơm được qua dây sonde - Có thể sử dụng qua đường uống hoặc nuôi ăn qua ống thông - Thành phần dinh dưỡng + Năng lượng: 0,8-1kcal/1ml (200-250 kcal/250ml) + Protein (chất đạm): 10-15g + Lipid (chất béo): 5-10g + Carbohydrate: 25-35 g + Bổ sung chất xơ + Chỉ số đường huyết thấp: GI < 55 - Quy cách đóng gói: dung tích 250ml/hộp
3	Thực phẩm dinh dưỡng y học Leisure Kidney 1 (hoặc tương đương)	<ul style="list-style-type: none"> - Đối tượng sử dụng: Người bệnh ăn đường miệng hoặc qua sonde với chẩn đoán bệnh thận mãn tính chưa lọc máu ngoài thận, người bệnh tăng ure máu, suy thận cấp trong giai đoạn cần giảm đạm... - Dạng lỏng, nhuyễn, bơm được qua dây sonde

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		<ul style="list-style-type: none"> - Có thể sử dụng qua đường uống hoặc nuôi ăn qua ống thông - Thành phần dinh dưỡng + Năng lượng: 1-1,2kcal/1ml (250-300 kcal/250ml) + Protein (Chất đạm): 6-8 g + Lipid (Chất béo): 8-12g + Carbohydrate: 40-50g + Đủ 9 acid amin thiết yếu - Quy cách đóng gói: dung tích 250ml/hộp
4	Thực phẩm dinh dưỡng y học Leisure Kidney 2 (hoặc tương đương)	<ul style="list-style-type: none"> - Đối tượng sử dụng: Người bệnh ăn đường miệng hoặc qua sonde chẩn đoán suy thận có lọc máu ngoài thận (thận nhân tạo chu kỳ hoặc thẩm phân phúc mạc...), người bệnh suy kiệt cần chế độ ăn cao năng lượng và đạm. - Dạng lỏng, nhuyễn, bơm được qua dây sonde - Có thể sử dụng qua đường uống hoặc nuôi ăn qua ống thông Thành phần dinh dưỡng + Năng lượng: 1,2-1,5 kcal/1ml (300-400 kcal/250ml) + Protein (Chất đạm): 15-20 g + Lipid (Chất béo): 10-15 g + Carbohydrate: 50 - 60 g + Đủ 9 acid amin thiết yếu - Quy cách đóng gói: dung tích 250ml/hộp
5	Thực phẩm dinh dưỡng y học Fomeal peptides (hoặc tương đương)	<ul style="list-style-type: none"> - Đối tượng sử dụng: Người bệnh có kém dung nạp, suy kiệt, mở thông hồng tràng (thành phần đạm thủy phân) - Dạng lỏng, nhuyễn, bơm được qua dây sonde - Có thể sử dụng qua đường uống hoặc nuôi ăn qua ống thông Thành phần dinh dưỡng + Năng lượng: 0,8-1 kcal/1ml (200-250 kcal/250ml) + Protein (Chất đạm): 10-15 g + Lipid (Chất béo): 7-10 g + Carbohydrate: 30-40 g + Thành phần đạm thủy phân (peptide) - Quy cách đóng gói: dung tích 250ml/hộp
6	Thực phẩm dinh dưỡng y học Leisure preop (hoặc tương đương)	<ul style="list-style-type: none"> - Đối tượng sử dụng: Người bệnh trước phẫu thuật có chương trình - Dạng lỏng, đường uống/sonde - Thành phần dinh dưỡng + Năng lượng: 0,5 kcal/1ml (100kcal/200ml)

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		+ Protein (Chất đạm): 0 g + Lipid (Chất béo): 0 g + Carbohydrate: 25 g + Có thành phần đường maltodextrin - Quy cách đóng gói: dung tích 200ml/hộp

*** Ghi chú:**

- Căn cứ điểm 15.11, mục 15 E-BDL, Chương I: Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật do Chủ đầu tư quy định chỉ nhằm mục đích mô tả và không nhằm mục đích hạn chế nhà thầu. Nhà thầu có thể đưa ra các tiêu chuẩn chất lượng, nhãn hiệu hàng hóa, catalogue khác miễn là nhà thầu chứng minh cho Chủ đầu tư, tổ chuyên gia thấy rằng những thay thế đó vẫn bảo đảm sự tương đương cơ bản hoặc cao hơn so với yêu cầu quy định tại E-HSMT.

- Cụm từ “hoặc tương đương” sử dụng trong E-HSMT này: Hàng hoá, thiết bị cung cấp tương đương về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, thiết kế công nghệ, tiêu chuẩn công nghệ...

b) Tài liệu chứng minh sự phù hợp của hàng hóa:

Hàng hóa cung cấp phải có Catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật hoặc các tài liệu tương đương khác để chứng minh hàng hóa chào thầu có thông số và các tiêu chuẩn kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. Các tài liệu được sử dụng bằng Tiếng Việt hoặc tiếng nước ngoài khác. Trường hợp các tài liệu này bằng tiếng nước ngoài khác thì phải đính kèm bản dịch tiếng Việt và nhà thầu chịu trách nhiệm về tính chính xác nội dung bản dịch.

Mục 2. Bản vẽ

Không có bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm:

- Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư có quyền yêu cầu nhà thầu cung cấp các tài liệu hóa đơn GTGT, hợp đồng và các giấy tờ khác giữa nhà thầu với các đối tác cung cấp hàng hóa để khẳng định hàng hóa chính hãng.

- Chủ đầu tư có quyền kiểm tra xác suất và lấy mẫu sản phẩm ngẫu nhiên để gửi cơ quan chức năng thực hiện kiểm định, kiểm tra, xét nghiệm khi có nghi ngờ về tính an toàn của sản phẩm do Nhà thầu cung cấp. Nếu kết quả mẫu sản phẩm không đạt chất lượng theo công bố chất lượng của nhà sản xuất, Nhà thầu có trách nhiệm thanh toán toàn bộ các chi phí phát sinh liên quan, bao gồm các chi phí kiểm định, thu hồi, tiêu hủy, khắc phục hậu quả và bồi thường thiệt hại cho Chủ đầu tư và người sử dụng sản phẩm.